**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN - LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số.*** | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **5** |
| ***So sánh phân số. Hỗn số dương.*** | 2 |  |  |  |  |  |  | 1 | **10** |
| ***Các phép tính với phân số*** |  | 2 |  | 2 |  | 1 |  |  | **25** |
| ***Hai bài toán về phân số*** |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | **12,5** |
| **2** | **Số thập phân** | ***Số thập phân*** | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **5** |
| ***Tính toán với số thập phân*** |  | 1 |  | 2 |  |  |  |  | **15** |
| **3** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | 3 |  | 1 |  |  |  |  | 1 | **15** |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.*** | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  |  | **12,5** |
| **Tổng** | | | **8** | **4** | **4** | **4** |  | **3** |  | **2** | **25** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **20%** | **10 %** | **20%** |  | **20%** |  | **10%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN TOÁN –LỚP 6**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **SỐ VÀ ĐẠI SỐ** | | | | |  |  |  |  |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số*** | | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được hai phân số bằng nhau.  ***Thông hiểu:***  – Sử dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số. | 1 (TN) | 1 (TN) |  |  |
| ***So sánh phân số. Hỗn số dương*** | | ***Nhận biết:***  – Biết quy đồng mẫu số nhiều phân số.  – Biết đổi hỗn số dương ra phân số.  ***Vận dụng cao:***  – So sánh được hai phân số . | 2(TN) |  |  | 1 (TL) |
| ***Các phép tính với phân số*** | | ***Nhận biết :***  – Biết thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.  ***Thông hiểu :***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số thông qua bài toán tìm giá trị chưa biết.  ***Vận dụng:***  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). | 2 (TL) | 2 (TL) | 1 (TL) |  |
| ***Hai bài toán về***  ***phân số*** | | ***Thông hiểu:***  – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.  ***Vận dụng :***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** liên quan đến hai bài toán về phân số. |  | 1(TN) | 1(TL) |  |
| **2** | **Số thập phân** | ***Số thập phân*** | | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.  ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai số thập phân cho trước. | 1 (TN) | 1 (TN) |  |  |
| ***Tính toán với***  ***số thập phân.*** | | ***Nhận biết:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.  ***Thông hiểu:***  – Tính toán với số thập phân thông qua bài toán tìm giá trị chưa biết. | 1 (TL) | 2(TL) |  |  |
| **HÌNH HỌC PHẲNG** | | | | |  |  |  |  |
| **3** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  – Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm.  - Nhận biết điểm nằm cùng phía, điểm nằm khác phía so với 1 điểm.  ***Thông hiểu:***  – Tìm được cặp tia đối nhau, cặp tia trùng nhau.  ***Vận dụng:***  – Tính số đường thẳng, số giao điểm. | | 3 (TN) | 1 (TN) |  | 1 (TL) |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.*** | ***Nhận biết:***  –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.  – Biết tính độ dài đoạn thẳng dựa vào công thức cộng đoạn thẳng.  ***Vận dụng:***  – So sánh độ dài hai đoạn thẳng. | | 1 (TN)  1 (TL) |  | 1 (TL) |  |

**NGƯỜI RA MA TRẬN ĐỀ TỔ, NHÓM CM BGH**

**Nhóm Toán 6 Bùi Thị Thuận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN ………..  **TRƯỜNG THCS ………** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: Toán 6**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |

*Lưu ý: Đề kiểm tra gồm 02 trang, học sinh làm bài ra tờ giấy thi.*

**I. TRẮC NGHIỆM** *(3,0 điểm)*

**Em hãy chọn và ghi lại vào tờ giấy thi *chỉ một* chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Các cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A.  và . B.  và . C.  và . D.  và .

**Câu 2*.*** Rút gọn phân số  đến phân số tối giản ta được phân số

A. . B. . C. . D. .

**Câu 3.** Quy đồng mẫu hai phân số  và , ta được hai phân số mới lần lượt là

A.  và  B.  và  C.  và  D.  và 

**Câu 4.** Hỗn số  viết dưới dạng phân số là

A. . B. . C. . D. .

**Câu 5.**  của 24 bằng

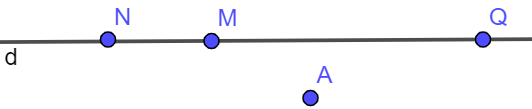
A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

**Câu 6.** Số đối của số -1,5 là

A. 1,5. B. 4. C. 5. D. 6.

**Câu 7**. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. -4,5 > -3,5. B. - 3,15 < 0,1. C. 4,5 > -7,2. D. 0,35 < 0,45.

**Câu 8.** Cho hình 1.Điểm nào ***không*** thuộc đường thẳng d?

*Hình 1*

A.  B.  C.  D. 

**Câu 9.** Cho hình 2.Điểm D nằm giữa hai điểm nào?

*Hình 2*

A. B và A. B. A và C. C. A và F. D. B và C.

**Câu 10.** Cho hình 3. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

B. Hai điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C.

C. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C. *Hình 3*

D. Hai điểm A và C nằm cùng phía đối với điểm B.

**Câu 11.** Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Khi đó tia đối của tia BA là:

A.Tia AB. B. Tia CA. C. Tia AC. D. Tia BC.

**Câu 12.** Đoạn thẳng AB là

A. hình gồm hai điểm A, B.

B. hình gồm tất cả những điểm nằm giữa hai điểm A và B.

C. hình gồm hai điểm A, B và tất cả những điểm nằm giữa hai điểm A và B.

D. hình gồm điểm A và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm A.

**II. TỰ LUẬN** *(7,0 điểm)*

**Bài 1** *(2,0 điểm)*. Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a)  b)  c)  d) 5,68 – 2,5 + 0,32.

**Bài 2** *(2,0 điểm)*. Tìm x, biết:

a)  b) 

**Bài 3** *(1,0 điểm).* Trong ngày Black Friday,  số mặt hàng trong một siêu thị được giảm giá.

Tính ra khoảng 6000 mặt hàng được giảm giá trong ngày này. Hãy cho biết siêu thị có

khoảng bao nhiêu mặt hàng?

**Bài 4** *(1,0 điểm).*Trên tia Ax, vẽ hai điểm M, N sao cho AM = 6 cm, AN = 12cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) So sánh độ dài của hai đoạn thẳng AM và MN.

**Bài 5** *(1,0 điểm)*.

a) So sánh và .

b) Cho 10 điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Nối từng cặp hai điểm trong 10 điểm đó thành các đoạn thẳng. Hỏi vẽ được bao nhiêu đoạn thẳng?

*... Hết đề ...*

UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN** *Ngày tháng năm 2023*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Toán 6**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(3,0 điểm).* Mỗi câu đúng 0,2 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | C | D | B | C | D | A | A | D | C | D | D | C |

**II. TỰ LUẬN** *(7,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(2,0 đ)** | a) | 0,5 |
| b) | 0,5 |
| c) | 0,25  0,25 |
| d) 5,68 – 2,5 + 0,32.  = 5,68+ 0,32 – 2,5  = 6 – 2,5  = 3,5. | 0,25  0,25 |
| **Bài 2**  **(2,0 đ)** | a)        Vậy. | 0,25  0,25 |
| b)        Vậy | 0,25  0,25 |
| **Bài 3**  **(1,0 đ)** | Siêu thị có số mặt hàng là:  6000 : = 8000 (mặt hàng)  Đáp số: 8000 mặt hàng. | 1,0 |
| **Bài 4**  **(1,0 đ)** | a) Trên tia *Ax,* có *AM < AN* (6cm < 12cm) nên điểm *M* nằm giữa hai điểm *A* và *N*.  AM + MN = AN. Thay AM = 6 cm, AN = 12cm ta có:  6 + MN = 12  MN = 12 – 6 = 6 (cm).  Vậy MN = 6cm. | 0,25  0,25  0,5 |
| b) Vì AM = 6cm (bài cho)  MN = 6cm (theo câu a)  Vì 6cm = 6cm nên AM = MN. | 0,5 |
| **Bài 5**  **(1,0 đ)** | a) Có  và  mà | 0,25  0,25 |
| b) Chọn một điểm trong 10 điểm đã cho. Nối điểm đó với 9 điểm còn lại, ta vẽ được 9 đoạn thẳng.  Làm như vậy với 10 điểm, ta được 10.9 = 90 đoạn thẳng.  Nhưng mỗi đoạn thẳng đã được tính hai lần, do đó có tất cả  90 : 2 = 45 đoạn thẳng. | 0,25  0,25 |

*Chú ý: Học sinh làm cách khác, đúng cho điêm tối đa.*

**Người ra đề TTCM BGH**